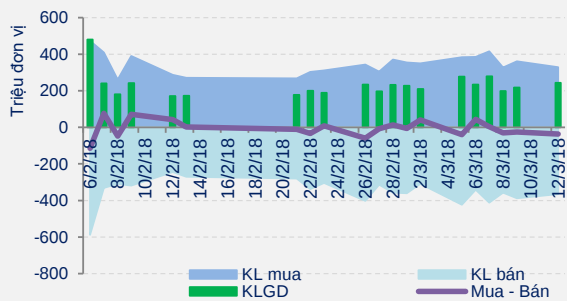
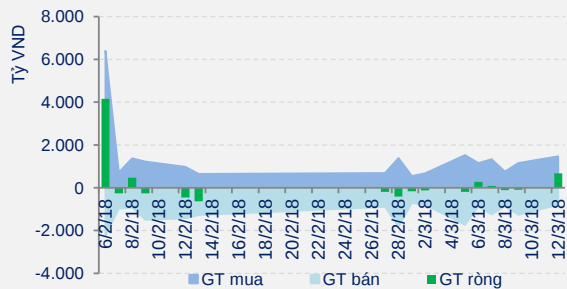


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/3/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1.126,29	129,06
% Thay đổi	↑ 0,26%	↑ 1,16%
KLGD (CP)	244.001.635	66.184.123
GTGD (tỷ đồng)	7.402,56	1.064,02
Tổng cung (CP)	365.493.860	97.835.600
Tổng cầu (CP)	329.192.530	105.066.400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17.616.371	864.241
KL mua (CP)	29.652.766	1.237.827
GTmua (tỷ đồng)	1.468,76	17,97
GT bán (tỷ đồng)	799,06	19,69
GT ròng (tỷ đồng)	669,71	(1,72)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0,42%	11,1	2,5	1,9%
Công nghiệp	↓ -0,43%	18,9	5,3	16,0%
Dầu khí	↓ -1,51%	13,8	4,0	2,3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0,48%	22,1	6,4	0,9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0,98%	16,5	3,2	0,4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0,30%	23,6	8,4	9,3%
Ngân hàng	↑ 1,91%	19,4	3,0	26,6%
Nguyên vật liệu	↓ -0,04%	12,0	2,3	6,8%
Tài chính	↓ -1,47%	27,3	5,2	34,1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 3,00%	16,5	4,0	1,8%
VN - Index	↑ 0,26%	21,1	5,5	115,6%
HNX - Index	↑ 1,16%	13,6	2,4	-15,6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index tiếp tục chịu áp lực trước ngưỡng kháng cự mạnh 1.130 điểm, tuy nhiên chỉ số vẫn duy trì được sắc xanh trong cả phiên giao dịch. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,88 điểm (+0,26%) lên 1.126,29 điểm; HNX-Index tăng 1,48 điểm (+1,16%) lên 129,06 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và vẫn ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 8.466 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 310 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 1.656 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 214 mã tăng, 103 mã đứng giá, 269 mã giảm. Áp lực bán gia tăng, chủ yếu ở nhóm Bluechips, vào cuối phiên chiều khiến chỉ số bị thu hẹp đáng kể đà tăng. Các mã ảnh hưởng tích cực nhất đến index có thể nhắc đến như: GAS (+3,8%), BID (+3,6%), CTG (+3,2%), VCB (+1,4%), MSN (+1,2%), HPG (+0,8%), MBB (+0,9%), BVH (+0,8%), VRE (+0,2%), MWG (+0,8%). Chiều ngược lại, đà tăng của thị trường gặp phải khó khăn do một số mã lớn vẫn giảm điểm như VIC (-3,4%), VNM (-1,0%), VPB (-1,6%), PLX (-1,9%) .

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đóng cửa tiếp tục thất bại trước ngưỡng kháng cự tương ứng với đỉnh cũ tháng 1/2018 tại 1.130 điểm dù trong phiên đã chạm tới 1.135,4 điểm. Rõ ràng là tâm lý trên thị trường vẫn có sự phân hóa mạnh mẽ chứ chưa đạt được sự đồng thuận về một xu hướng mới. Rủi ro về việc hình thành mô hình hai đỉnh của VN-Index đã làm chùn tay các nhà đầu tư khiến cầu giá cao là khá yếu. Lượng hàng mắc kẹt ở vùng đỉnh cũ một khi chưa được hấp thụ hết thì việc vượt đỉnh ngắn hạn vẫn là khá khó khăn. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn duy trì Tích cực với các ngưỡng kháng cự lần lượt tại 1.130 điểm và 130 điểm. Cần thêm thời gian để thị trường xác nhận xu hướng rõ ràng hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 13/03/2018, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co trước khi đạt đủ sự đồng thuận cần thiết để vượt qua mức đỉnh ngắn hạn 1.130 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn cần tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và quan sát diễn biến thị trường trong các phiên tiếp theo. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index gặp lực cản trước ngưỡng kháng cự mạnh 1.130 điểm khiến chỉ số thu hẹp đà tăng vào cuối phiên. Kết phiên, VN-Index tăng 2,88 điểm (+0,26%) lên 1.126,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: GAS tăng 4.200 đồng, BID tăng 1.350 đồng, CTG tăng 1.050 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 3.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm tích cực với mức cao nhất trong phiên đạt 129,45 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,48 điểm (+1,16%) lên 129,06 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.800 đồng, SHB tăng 300 đồng, NVB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 2.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 669,7 tỷ đồng, tương ứng mua ròng hơn 12 triệu cổ phiếu. PDR là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 374,3 tỷ đồng tương ứng với 10,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 144,3 tỷ đồng tương ứng với 1,42 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 51,2 tỷ đồng tương ứng với 709 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,72 tỷ đồng, tuy nhiên lại mua ròng 373 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,93 tỷ đồng tương ứng với 391 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MAS với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 46,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,53 tỷ đồng tương ứng với hơn 314 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chính phủ nợ 2,37 triệu tỷ đồng

Đến cuối năm 2016, dư nợ công (bao gồm nợ Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh, nợ chính quyền địa phương) là 2,87 triệu tỷ đồng, bằng 63,7% GDP. Trong đó, nợ Chính phủ là 2,37 triệu tỷ đồng (chiếm gần 83%).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 198 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.115-1.120 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất tại 1.130 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.060 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 875 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 13/3, VN-Index có thể sẽ duy trì đà tăng điểm để vượt qua ngưỡng 1.130 điểm sau hơn hai tuần chờ đợi.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm tốt trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 57 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 127-127,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất tại 130 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 123 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 109 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 13/03/2018, HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 130 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,63 - 36,71 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 70 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và 60 nghìn chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/03 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.461 đồng, tăng 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,97 USD/ounce tương ứng 0,15% xuống 1.320,44 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

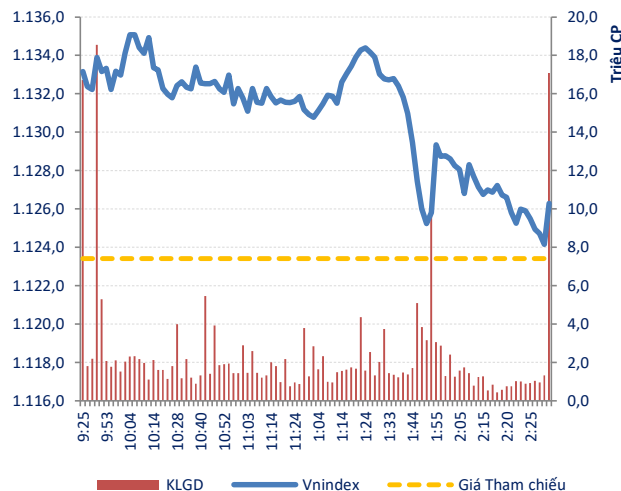
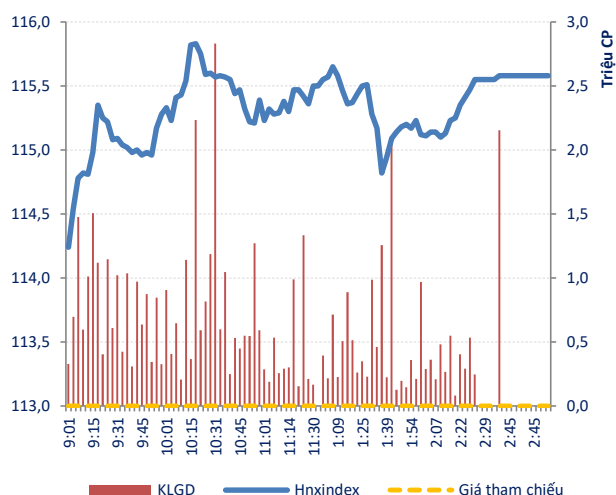
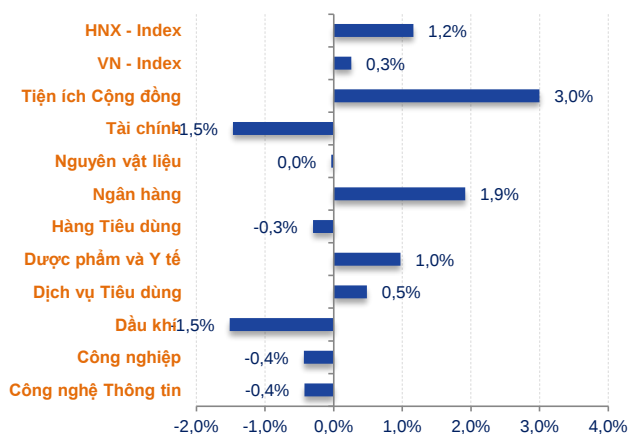
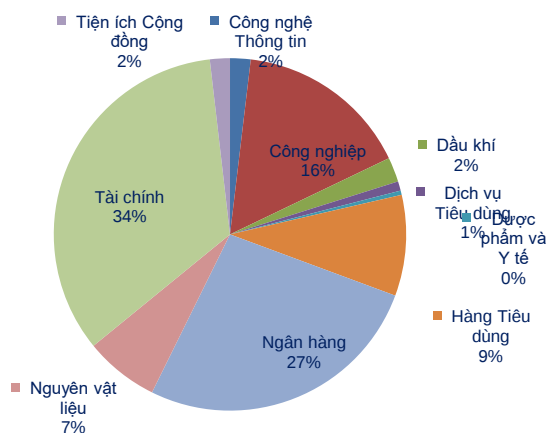
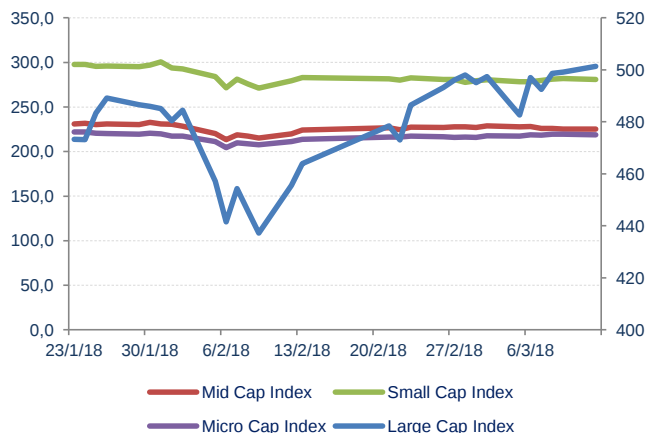
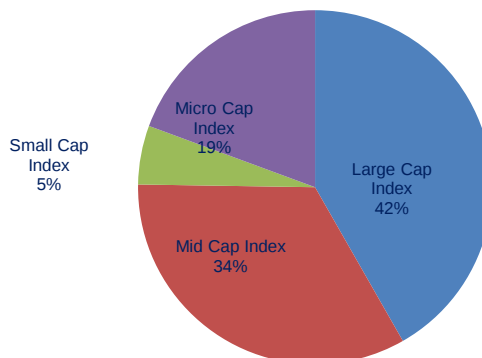
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,15% xuống mức 89,96 điểm. USD giảm so với EUR: 1 EUR đổi 1,2329 USD. USD giảm so với GBP: 1 GBP đổi 1,3873 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,53 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 1,88 USD tương ứng 2,87% lên 65,49 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,92 USD tương ứng 3,09% lên 62,04 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, Dow Jones tăng 440.53 điểm (1.77%) lên 25,335.74 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 47.6 điểm (1.74%) lên 2,786.57 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 132.86 điểm (1.79%) lên 7,560.81 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PDR	10.108.550	BCG	2.012.320
2	VRE	2.265.650	HSG	944.490
3	STB	1.648.400	VCB	709.460
4	VIC	1.423.430	DXG	695.670
5	HAG	1.209.780	VHG	683.960

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	359.100	VGC	391.000
2	PVS	314.500	DNP	54.700
3	HUT	231.000	VIT	52.400
4	KVC	112.200	MAS	46.867
5	DPS	10.000	VE9	30.000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15,40	15,95	↑ 3,57%	17.246.770
ITA	3,14	3,09	↓ -1,59%	16.570.090
PDR	39,50	41,00	↑ 3,80%	12.479.570
VRE	55,70	55,80	↑ 0,18%	10.464.220
CTG	32,40	33,45	↑ 3,24%	9.131.840

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12,40	12,70	↑ 2,42%	21.753.324
ACB	46,80	48,60	↑ 3,85%	4.956.538
PVS	23,70	23,80	↑ 0,42%	3.290.606
PIV	5,40	5,60	↑ 3,70%	3.258.060
PVI	39,10	38,40	↓ -1,79%	2.858.992

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	6,45	6,90	0,45	↑ 6,98%
VOS	2,73	2,92	0,19	↑ 6,96%
ANV	20,95	22,40	1,45	↑ 6,92%
C47	10,85	11,60	0,75	↑ 6,91%
NAV	5,50	5,88	0,38	↑ 6,91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	15,00	16,50	1,50	↑ 10,00%
KHS	13,00	14,30	1,30	↑ 10,00%
NDN	12,20	13,40	1,20	↑ 9,84%
BED	31,00	34,00	3,00	↑ 9,68%
V12	9,50	10,40	0,90	↑ 9,47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	8,60	8,00	-0,60	↓ -6,98%
SVT	6,90	6,42	-0,48	↓ -6,96%
APC	62,20	57,90	-4,30	↓ -6,91%
KPF	34,90	32,50	-2,40	↓ -6,88%
MCP	27,00	25,15	-1,85	↓ -6,85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE9	9,00	8,10	-0,90	↓ -10,00%
SPP	9,30	8,40	-0,90	↓ -9,68%
SDU	12,50	11,30	-1,20	↓ -9,60%
POT	19,50	17,70	-1,80	↓ -9,23%
VIG	3,40	3,10	-0,30	↓ -8,82%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	17.246.770	5,2%	650	24,5	1,2
ITA	16.570.090	3250,0%	54	57,0	0,3
PDR	12.479.570	17,1%	2.019	20,3	3,2
VRE	10.464.220	7,9%	819	68,1	4,1
CTG	9.131.840	12,0%	1.996	16,8	2,0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	21.753.324	11,0%	1.188	10,7	1,0
ACB	4.956.538	14,1%	2.148	22,6	3,0
PVS	3.290.606	6,7%	1.793	13,3	1,0
PIV	3.258.060	3,0%	312	17,9	0,5
PVI	2.858.992	7,3%	2.245	17,1	1,3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 7,0%	-12,9%	(1.812)	-	0,5
VOS	↑ 7,0%	1,7%	77	38,1	0,6
ANV	↑ 6,9%	9,7%	1.050	21,3	2,0
C47	↑ 6,9%	7,3%	1.269	9,1	0,7
NAV	↑ 6,9%	3,3%	338	17,4	0,6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 10,0%	13,2%	2.629	6,3	0,8
KHS	↑ 10,0%	15,1%	2.856	5,0	1,0
NDN	↑ 9,8%	16,5%	2.229	6,0	1,0
BED	↑ 9,7%	14,9%	2.103	16,2	2,6
V12	↑ 9,5%	8,3%	1.291	8,1	0,6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	10.108.550	17,1%	2.019	20,3	3,2
VRE	2.265.650	7,9%	819	68,1	4,1
STB	1.648.400	5,2%	650	24,5	1,2
VIC	1.423.430	8,7%	1.610	62,1	8,4
HAG	1.209.780	3,7%	723	9,8	0,5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	359.100	11,0%	1.188	10,7	1,0
PVS	314.500	6,7%	1.793	13,3	1,0
HUT	231.000	10,6%	1.440	6,2	0,7
KVC	112.200	4,4%	471	5,9	0,3
DPS	10.000	1,6%	171	10,5	0,2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	298.960	44,5%	7.096	29,0	12,8
VIC	263.771	8,7%	1.610	62,1	8,4
VCB	259.039	17,8%	2.526	28,5	4,8
GAS	222.401	22,8%	5.005	23,2	5,4
SAB	141.210	35,6%	7.548	29,2	10,3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	47.915	14,1%	2.148	22,6	3,0
VCS	19.640	58,4%	14.022	17,5	8,2
SHB	15.280	11,0%	1.188	10,7	1,0
PVS	10.631	6,7%	1.793	13,3	1,0
VCG	10.424	18,4%	3.197	7,4	1,6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	2,72	-102,7%	(7.726)	-	0,3
HVG	2,60	-25,9%	(3.140)	-	0,7
PLX	1,91	14,6%	3.011	27,4	4,7
CTG	1,86	12,0%	1.996	16,8	2,0
DAT	1,83	5,5%	577	34,5	1,8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3,61	21,5%	3.149	16,3	3,5
HKB	2,63	-11,7%	(1.277)	-	0,2
AME	2,54	8,5%	1.009	15,1	1,2
PVS	2,32	6,7%	1.793	13,3	1,0
HVA	2,27	7,2%	911	4,1	0,3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
